

**HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC ĐHBBB
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN CHÍ THANH**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XIV – NĂM 2023
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11
Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)**

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

Câu 1 (3,0 điểm). Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu của tổ chức ASEAN. Vì sao nói, từ sau Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indônêxia) tháng 2 – 1976, ASEAN có bước phát triển mới?

Câu 2 (2,5 điểm). Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc tư bản Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919 – 1929).

Câu 3 (3,0 điểm). Tóm tắt những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930. Vì sao giai cấp tư sản Việt Nam không thể giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng?

Câu 4 (3,0 điểm). Bằng những hiểu biết của mình anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Nguyễn Ái Quốc là 1 anh hùng giải phóng dân tộc, 1 danh nhân văn hóa thế giới và là 1 chiến sĩ cộng sản”?

Câu 5 (3,0 điểm). Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là thắng lợi của khối đại đoàn kết dân tộc. Anh chị hãy làm rõ nhận định trên.

Câu 6 (3,0 điểm). Truyền thống ngoại giao “hòa hiếu” của dân tộc Việt Nam đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ gìn và phát huy như thế nào trong giai đoạn từ 6/3/1945 đến trước ngày 19/12/1946?

Câu 7 (2,5 điểm). Bằng kiến thức của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật (từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay) anh/chị hãy:

a. Tại sao nói trong thời đại ngày nay, “khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp”?

b. Với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng 4.0, trí tuệ nhân tạo đã thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, với cương vị là một học sinh anh/chị sẽ làm gì để làm chủ được trí tuệ nhân tạo?

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

**HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
KHU VỰC ĐHĐBBB
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN CHÍ THANH**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
LẦN THỨ XIV – NĂM 2023
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11
(Đáp án gồm 6 trang)**

GỢI Ý CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu của tổ chức ASEAN. Vì sao nói, từ sau Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indônêxia) tháng 2 – 1976, ASEAN có bước phát triển mới?	3,0
	* Hoàn cảnh ra đời:	
	- Sau hơn 20 năm đấu tranh giành và bảo vệ độc lập, nhiều nước trong khu vực bước vào thời kì ổn định và phát triển kinh tế, nhiều nước có nhu cầu hợp tác với nhau để cùng giải quyết khó khăn và phát triển.	0,25
	- Trong bối cảnh Mĩ ngày càng sa lầy trên chiến trường Đông Dương, họ muốn liên kết lại để một mặt giảm bớt sức ép của các nước lớn, mặt khác cũng nhằm hạn chế ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội đang thắng lợi ở Trung Quốc, Việt Nam.	0,25
	- Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, nhất là sự thành công của Khối thị trường chung châu Âu (EEC) đã cổ vũ rất lớn đối với các nước Đông Nam Á.	0,25
	- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc với sự tham gia của 5 nước: Indonesia, Malayxia, Philippin, Thái Lan và Singapore.	0,25
	* Mục tiêu:	
	- Hợp tác giữa các nước thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.	0,5
	* Sau Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indônêxia) tháng 2 – 1976, ASEAN có bước phát triển mới:	
	- Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Indonesia) tháng 2/1976, với việc kí Hiệp ước Bali, xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng vũ khí hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế văn hóa và xã hội.	0,5
	- Mở ra thời kì mới trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN và giữa ASEAN - Đông Dương.	0,25
	- Số thành viên được mở rộng: Brunây (1984), Việt Nam (1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999).	0,25
	- Vị thế của ASEAN được nâng cao: Năm 1993, ASEAN lập diễn đàn khu vực (ARF) với sự tham gia của 23 nước trong và ngoài khu vực, chủ động đề xuất diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), tích cực tham gia diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)... tiến tới thành	0,5

	lập Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015.	
2	Phân tích những nguyên nhân dẫn đến việc tư bản Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919 – 1929).	2,5
	- Những khó khăn mà kinh tế Pháp phải đối mặt sau chiến tranh thế giới thứ nhất:	0,25
	+ Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Pháp bị tổn thất nặng nề với hơn 1.4 triệu người chết và thiệt hại về vật chất lên tới 200 tỷ Frăng, sản xuất công thương nghiệp và GTVT giảm sút nghiêm trọng.	0,5
	+ Sau chiến tranh, nước Pháp phải đối mặt với một khoản nợ khổng lồ, chủ yếu là nợ Mỹ. năm 1918 là 170 tỷ Frăng, năm 1920 lên tới 300 tỷ Frăng.	0,25
	+ Cuộc khủng hoảng thiếu nổ ra ở hầu hết các nước tư bản trong những năm 1921 – 1923 trong đó có nước Pháp đã gây ra nhiều khó khăn cho kinh tế Pháp sau chiến tranh.	0,25
	- Bản thân Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng là nơi có thể thỏa mãn được âm mưu cướp bóc, bù lỗ, giải quyết khó khăn cho nền kinh tế Pháp. Bộ trưởng thuộc địa Pháp lúc đó cho rằng: “xứ Đông Dương hào phóng, bằng quỹ dự trữ của mình cấp cho lãnh thổ thuộc Châu Đại Dương những phương tiện để thoát được sự uế oải và đạt được sự toàn diện”.	0,75
	- Như vậy, xuất phát từ nhu cầu giải quyết khó khăn về kinh tế, khôi phục và củng cố địa vị của mình trong giới tư bản chủ nghĩa, nước Pháp nhận ra một triển vọng tươi sáng ở Đông Dương bởi đó là thuộc địa quan trọng nhất và giàu có nhất, phát triển nhất trên thế giới. Vì vậy, các tập đoàn tư bản Pháp bên cạnh thúc đẩy sản xuất trong nước còn đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam và Đông Dương sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.	0,5
3	Tóm tắt những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930. Vì sao giai cấp tư sản Việt Nam không thể giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng?	3,0
	* Tóm tắt hoạt động của giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam 1919-1930:	
	- Năm 1919, tư sản Việt Nam tổ chức tẩy chay hàng Hoa Kiều, mở cuộc vận động: “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”.	0,25
	- Năm 1923, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và khai thác lúa gạo ở Nam Kỳ. Năm 1923, một số tư sản và đại địa chủ ở Nam Kỳ thành lập Đảng Lập hiến.	0,25
	- Ngoài ra còn có nhóm Nam phong và nhóm Trung Bắc tân văn hoạt động ở Bắc Kỳ. Họ mở các cuộc vận động đòi tự do đi lại, tự do ngôn luận, tự do buôn bán.	0,25
	- Trên cơ sở hạt nhân là nhà xuất bản Nam Đồng thư xã ngày 25-12-1927, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Phạm Tuấn Tài thành lập Việt Nam quốc dân đảng. Đây là tổ chức đại diện cho tư sản dân tộc theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản. Thành phần của đảng này gồm trí thức, học sinh, công chức, những người làm nghề tự do, một số thân hào ở nông thôn, một số binh lính người Việt trong quân đội Pháp.	0,5

	- Tháng 2-1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức ám sát trùm mộ phu Ba danh ở Hà Nội. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố, lực lượng của đảng và quần chúng bị tổn thất nặng nề.	0,25
	- Ngày 9/2/1930, Việt Nam Quốc dân Đảng quyết định tổ chức cuộc khởi nghĩa Yên Bái với ý tưởng “không thành công cũng thành nhân”. Nhưng cuối cùng bị quân Pháp đàn áp đẫm máu, kéo theo sự tan rã hoàn toàn của Việt Nam Quốc dân đảng, chấm dứt vai trò lịch sử của giai cấp tư sản trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.	0,5
	* Giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam không thể giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng vì:	
	- Bản thân giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam ra đời trong điều kiện một nước thuộc địa, bị tư bản thực dân chèn ép, cạnh tranh rất gay gắt, nên số lượng ít ỏi, thế lực kinh tế nhỏ bé, chính trị yếu đuối, nên không đủ sức giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.	0,25
	- Ngọn cờ tưởng tư sản đối với người Việt Nam tuy còn mới mẻ, nhưng không đủ khả năng giúp nhân dân Việt Nam thoát khỏi kiếp nô lệ. Giai cấp tư sản Việt Nam còn thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và một phương pháp cách mạng khoa học.	0,25
	- Về tổ chức, tiêu biểu là Việt Nam Quốc dân đảng, rất lỏng lẻo, thành phần phức tạp, thiếu cơ sở trong quần chúng, nên không thể chống đỡ được trước sự tiến công của quân Pháp.	0,25
	- Những hoạt động của tư sản Việt Nam diễn ra trong lúc thực dân Pháp đang mạnh, đang củng cố được nền thống trị ở Đông Dương. So sánh lực lượng chưa có lợi cho phong trào yêu nước.	0,25
4	Bằng những hiểu biết của mình anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Nguyễn Ái Quốc là 1 anh hùng giải phóng dân tộc, 1 danh nhân văn hóa thế giới và là 1 chiến sĩ cộng sản”?	3,0
	* Anh hùng dân tộc:	
	- Tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam – con đường cách mạng vô sản.	0,5
	- Trực tiếp lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ thành 1 quốc gia độc lập	0,25
	- Nguyễn Ái Quốc cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân bảo vệ nền độc lập của mình là cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ - Chiến tranh giải phóng	0,25
	* Danh nhân văn hóa thế giới:	
	- Để lại nhiều kho tàng văn học lớn và có giá trị (giá trị lịch sử, giá trị về văn học, nghệ thuật, tư tưởng)	0,25
	- Có 1 hệ tư tưởng riêng: tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp của những hệ tư tưởng phương Đông – phương Tây tiến bộ tạo thành (tư tưởng truyền thống dân tộc, nhân văn , nhân ái , yêu nước ,...) , tư tưởng nho giáo, tư tưởng về 1 nền dân chủ của các quốc gia phương Tây, tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lê nin.	0,5
	* Chiến sĩ cộng sản quốc tế:	

	- Trước hết Nguyễn Ái Quốc là 1 chiến sĩ cộng sản (12/1920).	0,25
	- Nguyễn Ái Quốc đã lãnh đạo cộng sản quốc tế (vừa lãnh đạo phong trào công nhân vừa lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc).	0,25
	- Đoàn kết các dân tộc thuộc địa chống lại chủ nghĩa đế quốc.	0,25
	- Lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam trở thành biểu tượng của cách mạng thế giới.	0,25
	- Bổ sung thêm , phong phú thêm kho tàng lí luận cách mạng (Vận dụng chủ nghĩa Mác – Lê nin vào các nước thuộc địa , mối quan hệ giữa phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc , 1 nước làm 2 cuộc cách mạng).	0,25
5	Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là thắng lợi của khối đại đoàn kết dân tộc. Anh chị hãy làm rõ nhận định trên.	3,0
	* Trước hết được thể hiện qua công tác chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền:	0,25
	- Chuẩn bị trong chủ trương và đường lối: + Tư tưởng về xây dựng lực lượng trong cương lĩnh (phân hóa kẻ thù, trung lập, kéo về phía mình). + Tư tưởng trong việc thành lập mặt trận Việt Minh.	0,25
	- Chuẩn bị xây dựng lực lượng chính trị mà đỉnh cao là tiếp tục xây dựng và phát huy lực lượng quần chúng, mặt trận Việt Minh và các hội cứu quốc.	0,25
	- Xây dựng lực lượng vũ trang được hình thành dựa trên cơ sở lực lượng quần chúng, sức mạnh của nhân dân, không mang tính độc lập, tách biệt giữa lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị.	0,25
	* Đoàn kết trong Cách mạng tháng Tám được thể hiện rõ nét trong quá trình nhân dân ta giành khởi nghĩa:	0,25
	- Sau khi có thời cơ thuận lợi, trung ương Đảng và tổng bộ Việt Minh đã chớp thời cơ phát động khởi nghĩa, lãnh đạo quần chúng tham gia xuống đường giành chính quyền. Trong cuộc cách mạng này, lực lượng chính trị quần chúng đóng vai trò quyết định, còn lực lượng vũ trang đóng vai trò hỗ trợ.	0,5
	- Trong tiến trình phát triển của Cách mạng tháng Tám, ngoài lực lượng được Đảng xây dựng và chuẩn bị thì cũng có sự tham gia của các lực lượng nhỏ trung gian.	0,25
	* Tình thần đoàn kết còn được thể hiện rõ nét trong thành quả mà cuộc Cách mạng tháng Tám đã đạt được:	0,25
	- Thực tế, Cách mạng tháng Tám đã lật đổ được ách thống trị của đế quốc thực dân cũng như là phong kiến tay sai, đưa nhân dân Việt làm chủ đất nước. Chủ trương xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được đề ra từ hội nghị 6 (11/1939) và hội nghị 8 (5/1941) đã trở thành hiện thực sau cách mạng tháng 8 thành công, đây là một nhà nước của toàn thể dân tộc Việt Nam.	0,5
	- Cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 là sự nổi dậy, sự trỗi dậy, sự phản kháng của toàn thể dân tộc Việt Nam và là thắng lợi của chính sách đại đoàn kết dân tộc mà được Đảng, mặt trận Việt Minh và Nguyễn Ái Quốc sáng lập và lãnh đạo.	0,25

6	Truyền thống ngoại giao “hòa hiếu” của dân tộc Việt Nam đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ gìn và phát huy như thế nào trong giai đoạn từ 6/3/1945 đến trước ngày 19/12/1946?	3,0
	- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời mong muốn được công nhận quyền tự do, độc lập. Pháp âm mưu thôn tính Việt Nam một lần nữa. Trước tình thế đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng truyền thống ngoại giao “hòa hiếu” để bảo vệ nền hòa bình cho dân tộc.	0,25
	- Ngày 28/2/1946, thực dân Pháp điều đình với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc và kí Hiệp ước Hoa – Pháp. Theo đó, Pháp được đưa quân ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản. Hiệp ước Hoa – Pháp đã đặt Việt Nam trước nguy cơ chiến tranh với Pháp trên quy mô toàn quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khai thác mọi khả năng, chủ động đàm phán để đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, tiếp tục phát triển thực lực cách mạng mọi mặt làm cơ sở cho đấu tranh ngoại giao.	0,5
	- Chiều 6/3/1946, tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, kí với G. Xanhtoni – đại diện Chính phủ Pháp – bản Hiệp định Sơ bộ. Theo đó, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng, và là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thoả thuận cho 15.000 quân Pháp ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản, số quân này sẽ đóng ở những địa điểm quy định và rút dần trong thời hạn 5 năm; Hai bên ngừng mọi cuộc xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội của mình tại vị trí cũ, tạo không khí thuận lợi đi đến cuộc đàm phán chính thức bàn các vấn đề về ngoại giao của Việt Nam, chế độ tương lai của Đông Dương, quyền lợi kinh tế và văn hoá của người Pháp ở Việt Nam.	0,75
	- Tiếp tục hoà hoãn, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu cử đoàn đại biểu tham gia đàm phán Việt – Pháp tại Phông-ten-nơ-blô. Cuộc đàm phán thất bại vì phía Pháp ngoan cố không chịu công nhận độc lập và thống nhất của nước ta. Trong lúc đó, tại Đông Dương, quân Pháp tăng cường hoạt động khiêu khích. Quan hệ Việt – Pháp ngày càng căng thẳng, có nguy cơ nổ ra chiến tranh.	0,5
	- Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh, bấy giờ đang ở thăm nước Pháp với tư cách thượng khách, đã kí với Mutê – đại diện của Chính phủ Pháp – bản Tạm ước ngày 14/9/1946, nhân nhượng Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam nhằm kéo dài thời gian hoà hoãn.	0,25
	- Sau khi kí kết các Hiệp định và Tạm ước nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi, thậm chí chấp nhận tham gia Khối liên hiệp Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng chính phủ tiếp tục lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh, tích cực chuẩn bị lực lượng, để phòng tình thế bất đắc dĩ do Pháp gây ra.	0,25
	- Việc kiên trì giải quyết quan hệ Việt – Pháp bằng biện pháp đàm phán, thương lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện thiện chí hoà bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam; đẩy nhanh quân Tưởng về nước và phá tan âm mưu Pháp cấu kết với Tưởng chống lại nhân dân ta; kéo dài thời gian hoà bình để củng cố, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng	0,5

	chiến mà ta biết trước là không thể tránh khỏi.	
7	Bằng kiến thức của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật (từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay) anh/chị hãy: a. Tại sao nói trong thời đại ngày nay, “khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp”? b. Với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng 4.0, trí tuệ nhân tạo đã thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, với cương vị là một học sinh anh/chị sẽ làm gì để làm chủ được trí tuệ nhân tạo?	2,5
	a. Tại sao nói trong thời đại ngày nay, “khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp”?	
	- Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay là <i>khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.</i>	0,5
	- Mọi phát minh kĩ thuật, công nghệ đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. Khoa học gắn liền với kĩ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật. Đến lượt mình, kĩ thuật lại đi trước mở đường cho sản xuất.	0,25
	- Quá trình đó là : khoa học - kĩ thuật, công nghệ - sản xuất. Đây là một khác biệt so với cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII.	0,25
	- Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng được rút ngắn, như : máy ảnh (1727 - 1839), điện thoại (1820 - 1876), nguyên tử (1939 -1945), laze (1960 - 1962), ...	0,25
	- Như vậy, khoa học đã tham gia trực tiếp vào sản xuất, trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ. Hiệu quả kinh tế ngày càng cao của công tác nghiên cứu khoa học. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư vào các ngành khác.	0,25
	b. Với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng 4.0, trí tuệ nhân tạo đã thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, với cương vị là một học sinh anh/chị sẽ làm gì để làm chủ được trí tuệ nhân tạo?	
	- Học sinh trình bày được một số hiểu biết của bản thân về cuộc cách mạng 4.0 và trí tuệ nhân tạo.	0,25
	- Học sinh trình bày được những lĩnh vực mà trí tuệ nhân tạo đã thay thế được con người.	0,25
	- Từ hai ý trên, học sinh liên hệ đến bản thân theo tiêu trí: + Đúng về mặt kiến thức. + Liên hệ cụ thể, thực tế. + Bài viết sáng tạo, logic.	0,5

-----Hết-----